

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST- DS, ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Ông Lê Ngọc P, sinh năm 1965

Và bà Phạm Thị K, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn 06 (thôn Bình Điền cũ), xã V, TP. Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về trách nhiệm trả tài sản**: Ông Lê Ngọc P và bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả cho Chị Trần Thị Phương T số tiền **200.000.000** triệu đồng (Hai trăm triệu đồng); Trong đó: Ông Lê Ngọc P phải trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà Phạm Thị K phải trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:** Chị Trần Thị Phương T phải chịu 1/2 án phí có giá ngạch của vụ án là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000547 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho Chị Trần Thị Phương T số tiền chênh lệch là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Lê Ngọc P và bà Phạm Thị K phải chịu 1/2 án phí có giá ngạch của vụ án là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trong đó: Ông P phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bà Phạm Thị K phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm Phán

Vương Thị Lan

